| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **51**/2019/DS-ST
Ngày 27-11-2019
*V/v:"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Biên
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Ry
Bà Nguyễn Thị Tài

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hà Vi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hà-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên toà số 62/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

**1**. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Lệ D, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Số nhà 180 đường Trần P, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

**2.** *Bị đơn:* Chị Phạm Ngọc T, sinh năm 1988 và anh Cao Huy Q
Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Ngãi, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

**3.** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Phan Văn T, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Số nhà 180 đường Trần P, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Cao Thị Lệ D trình bày*:**

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, bà cho chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q vay số tiền 45.000.000 đồng, mỗi tháng chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q trả

5.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền, chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q có ký tên xác nhận, mục đích vay để chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q lo công việc gia đình. Đến hạn, bà đã đòi nhiều lần nhưng chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q không trả. Nay bà D yêu cầu buộc chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q phải trả số tiền gốc là 45.000.000 đồng và yêu cầu tính mức lãi suất 1.125%/tháng từ ngày 25/12/2018 đến khi giải quyết xong vụ án.

***Bị đơn chị Phạm Ngọc T trình bày***: Đầu năm 2018, chị T làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng nên vay tiền của bà D, ông T nhiều lần. Đến tháng 8/2018 chị vay của bà D, ông T số tiền 400.000.000 đồng để đáo hạn cho vợ chồng D ở Lộc P, Bảo L. Do nợ xấu nên hồ sơ của vợ chồng D không vay được nhưng chị vẫn trả lãi suất 1.500 đồng/ngày/triệu đối với số tiền 400.000.000 đồng cho bà D, ông T. Đến ngày 24/12/2018, do vợ chồng D chưa trả cho chị nên vợ chồng anh chị quyết định bán 02 sào vườn cho bà D, ông T. Vào buổi tối ngày 24/12/2018, bà D, ông T đến nhà anh chị gây áp lực buộc phải viết thêm 45.000.000 đồng tiền lãi thì mới chịu bỏ giấy nợ cũ và mua đất của anh chị. Số tiền 45.000.000 đồng theo giấy vay ngày 24/12/2018 là tiền lãi phát sinh từ số tiền 400.000.000 đồng nêu trên, thực tế chị không vay của bà D, ông T. Vì bị ép buộc nên chị không đồng ý trả cho bà D, ông T số tiền 45.000.000 đồng.

***Bị đơn anh Cao Huy Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.***

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T trình bày***: Thống nhất như trình bày của bà D nêu trên.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên, đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 25/12/2018 đến ngày đến ngày 27/11/2019 là 11 tháng với mức lãi suất 1,125%/tháng tiền lãi là 5.400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Lệ D. Buộc chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q phải trả cho bà Cao Thị Lệ D số tiền gốc vay là 45.000.000 đồng và lãi từ ngày 24/12/2018 đến ngày ngày 27/11/2019 với mức lãi suất 1,125%/tháng. Về án phí buộc chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Ngọc T, anh Cao Huy Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Cao Thị Lệ D khởi kiện yêu cầu chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q phải trả số tiền gốc vay là 45.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh vì cho rằng chưa thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Do vậy xác định quan hệ *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, lời trình bày của các đương sự thể hiện:

Theo nội dung giấy vay tiền viết tay ngày 24/12/2018 thì bà Cao Thị Lệ D cho chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q vay số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất 1.125%/tháng, mỗi tháng chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q trả 5.000.000 đồng, chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q có ký xác nhận giấy vay tiền.

Phía chị T cho rằng vì bị ép buộc nên ký vào giấy vay tiền ngày 24/12/2018, đối với số tiền 45.000.000 đồng là tiền lãi phát sinh từ số tiền vay 400.000.000 đồng từ tháng 8/2018 mà không có tài liệu chứng cứ chứng minh, còn bà D thì không thừa nhận nên có đủ cơ sở khẳng định ngày 24 tháng 12 năm 2018 chị T, anh Q có vay của bà D số tiền 45.000.000 đồng nay chưa trả là có thật.

Do vậy, bà Cao Thị Lệ D yêu cầu buộc chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q phải trả cho số tiền vay 45.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi của bà D thấy rằng: theo giấy vay tiền có thể hiện mức lãi suất là 1.125%/tháng, nên bà D yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi đã thoả thuận từ ngày vay đến ngày 27/11/2019 là 11 tháng, cụ thể là: 45.000.000 đồng x 1.125%/tháng x 11 tháng = 5.568.750 đồng, nhưng bà D yêu cầu chị T, anh Q trả 5.400.000 đồng tiền lãi là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Số tiền bà D cho chị T, anh Q vay là tài sản chung của vợ chồng bà D, ông T nên buộc chị T, anh Q phải trả số tiền cho bà D, ông T là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Lệ D được chấp nhận nên buộc chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Lệ D về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bị đơn chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q.

Buộc chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q có trách nhiệm phải trả cho bà Cao Thị Lệ D và ông Phan Văn T số tiền gốc vay là 45.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 27/11/2019 là 5.400.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

Lãi chậm thi hành án:

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự".

**2**. Về án phí: Buộc chị Phạm Ngọc T và anh Cao Huy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.520.000 đồng.

Bà Cao Thị Lệ D được nhận lại số tiền 1.225.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013106 ngày 19/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

**3**. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
*(Đã ký)*

**Trần Văn Biên**